

Bản án số: 138/2017/HSST
Ngày 26/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông H Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đức Danh
2. Ông Lê Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án ND huyện Tĩnh Gia

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ - Sinh ngày 06 tháng 5 năm 1998, nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; số CMND: 175023971; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Văn L và bà H Thị C; chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2017 đến ngày 02/8/2017 được tại ngoại. Hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: + Anh Nguyễn Văn C - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện T (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện T (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có quen hệ là bạn, khoảng 20h00' ngày 14/7/2017 Lê Văn Đ đi xe mô tô hiệu AILES màu đen xám, BKS 36N4 - 6480 thuộc sở hữu của anh Mai Đắc T đến nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 ở thôn K, xã T, huyện T để lấy chiếc ví của Đ bỏ quên tại nhà anh C. Đến nơi không thấy ai ở nhà, Đ đi thẳng

lên phòng ngủ trên tầng 2 nhà anh C tìm ví nhưng không thấy, lúc này Đ nhìn thấy 01 chiếc cặp màu đen bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen, đời máy X540SC - XX040 đang sạc điện và một số giấy tờ cá nhân của anh C bao gồm: 01 đăng ký xe ô tô mang BKS: 29A - 626.09; 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2373537 và 01 biên lai thu phí sử dụng đường bộ số 0003379. Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi lại rút sạc điện rồi xách cả chiếc cặp có máy tính và đi về nhà. Sau khi trộm cắp được tài sản, Đ đem chiếc máy tính đến cửa hàng cầm đồ Đồng Dung do anh Lê Văn Đ cầm cố được 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), số tiền này Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 22/7/2017 Đ đem số giấy tờ cá nhân của anh C đến cửa hàng Internet H của anh Nguyễn Duy H nhờ anh H liên hệ với anh C chuộc giấy tờ nhưng không được.

Biết không thể trốn tránh được pháp luật ngày 24/7/2017 Đ đã đến Công an huyện Tĩnh Gia đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Đ khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác như sau: Vào khoảng 07h00' ngày 17/7/2017 Lê Văn Đ đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 ở thôn V, xã N, huyện T chơi. Đến nơi Đ vào nhà thấy không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ đi vào phòng khách thấy có chiếc tủ nên mở cánh tủ bên trái, thấy bên trong có nhiều quần áo, phía trên có 01 chiếc ví màu đen. Đ mở ví lấy toàn bộ số tiền bên trong rồi ra về. Khi về đến nhà, Đ kiểm tra có số tiền là 2.850.000đ, số tiền này Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 26/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tĩnh Gia, xác định: Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen, đời máy X540SC - XX040, có giá trị: 4.000.000đđ (*Bốn triệu đồng*). Đối với các giấy tờ: 01 đăng ký xe ô tô mang BKS: 29A - 626.09; 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2373537 và 01 biên lai thu phí sử dụng đường bộ số 0003379 không có cơ sở định giá.

Ngày 24/7/2017 anh Lê Văn Đ giao nộp: 01 chiếc máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen, đời máy X540SC - XX040; anh Nguyễn Duy H giao nộp: 01 đăng ký xe ô tô mang BKS: 29A - 626.09; 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2373537 và 01 biên lai thu phí sử dụng đường bộ số 0003379; Lê Văn Đ giao nộp 01 xe mô tô hiệu AILES màu đen xám, BKS 36N4 - 6480 thuộc sở hữu của anh Mai Đắc T.

Ngày 06/10/2017 Lê Văn Đ đã nộp số tiền 2.850.000đ tại Chi cục Thi hành án huyện Tĩnh Gia để bồi thường cho anh Nguyễn Văn T.

Tại bản cáo trạng số 150/CT-VKSTG ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố Lê Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia duy trì công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản khoản 1 điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 60 và đề nghị xử phạt Lê Văn Đ từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Số tiền 2.000.000 đồng mà Đ cầm cố chiếc máy tính cho anh Đ mà có, anh Đ không đề nghị nên cần giành quyền khởi kiện cho anh Đ khi có yêu cầu.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của Lê Văn Đ tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20h00’ ngày 14/7/2017 Lê Văn Đ đi xe mô tô BKS 36N4 - 6480 đến nhà anh Nguyễn Văn C. Đến nơi không thấy ai ở nhà, Đ đi lên phòng ngủ trên tầng 2, lúc này Đ nhìn thấy 01 chiếc cặp màu đen bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen đang sạc điện và một số giấy tờ cá nhân của anh C bao gồm: 01 đăng ký xe ô tô mang BKS: 29A - 626.09; 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2373537 và 01 biên lai thu phí sử dụng đường bộ số 0003379. Đ đi lại rút sạc điện rồi xách cả chiếc cặp có máy tính đi về nhà.

Đ khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác như sau: Vào khoảng 07h00’ sáng ngày 17/7/2017 Lê Văn Đ đến nhà bạn là anh Nguyễn Văn T. Đến nơi Đ thấy không có ai ở nhà. Đ đi vào phòng khách thấy chiếc tủ nên mở cánh tủ, thấy bên trong có nhiều quần áo, phía trên các bộ quần áo có 01 chiếc ví da màu đen. Đ mở ví lấy toàn bộ số tiền bên trong rồi ra về. Khi về đến nhà, Đ kiểm tra có số tiền là 2.850.000đ, số tiền này Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 26/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tĩnh Gia, xác định: Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen, đời máy X540SC - XX040, có giá trị: 4.000.000đđ (*Bốn triệu đồng*). Đối với các giấy tờ: 01 đăng ký xe ô tô mang BKS: 29A - 626.09; 01 Hợp đồng mua bán

xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2373537 và 01 biên lai thu phí sử dụng đường bộ số 0003379 không có cơ sở định giá.

Đến ngày 24/7/2017, Đ đến Công an huyện Tĩnh Gia đầu thú.

Như vậy, qua hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt. Tổng số tài sản mà Lê Văn Đ chiếm đoạt có trị giá 6.850.000đ như đã nêu trên của bị cáo Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Quyền sở hữu tài sản luôn được pháp luật bảo vệ nhưng Đ đã không bỏ sức lao động chân chính để có được, lợi dụng việc sơ hở của gia đình anh C và anh T nên Đ đã lén lút trộm cắp. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm, táo tợn, gây hoang mang tâm lý trong nhân dân và gây mất trật tự xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với Đ.

Tuy nhiên tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra đều thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền chiếm đoạt của anh T, Đ đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan Thi hành án để bồi thường cho anh T và sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bản thân luôn chấp hành chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước tại địa phương (có xác nhận của UBND xã), anh T là người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên cần áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS để giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức độ nguy hiểm của tội phạm: Do bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử thấy rằng không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 60 của bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương theo dõi giám sát cũng đủ điều kiện Đ sau này trở thành người công dân tốt.

Đối với anh Lê Văn Đ đã cho Đ cầm cố chiếc máy tính xách tay để lấy số tiền 2.000.000đ, anh không biết là tài sản do Đ phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là chính xác vì anh không có lỗi.

Đối với anh Mai Đắc T đã cho Đ mượn chiếc xe mô tô BKS 36N4-6480, anh không biết Đ dùng xe để phạm tội, nên Cơ quan điều tra không xử lý và trả lại chiếc xe cho anh là chính xác vì anh không có lỗi.

Đối với anh Nguyễn Duy H được Đ đưa bộ giấy tờ xe để liên hệ anh C đến chuộc, anh không biết số giấy tờ này là tài sản do Đ phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là chính xác vì anh không có lỗi.

Xét về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc máy tính xách tay hiện nay anh C đã nhận lại và không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Số tiền 2.850.000đ mà Đ chiếm đoạt của anh T. Cần buộc Đ phải bồi thường cho anh T số tiền này, anh T được nhận số tiền bồi thường là 2.850.000đ theo biên lai thu tiền số 00616 ngày 06/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

Đối với số tiền 2.000.000đ Đ cầm cố điện thoại cho anh Đ mà có, hiện nay anh Đ không có yêu cầu buộc Đ phải trả lại cho anh. HĐXX thấy rằng số tiền này là do Đ phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Áp dụng Điều 589; Điều 357 của Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 41; khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự.

Buộc Lê Văn Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 2.850.000đồng. Anh T được nhận số tiền bồi thường là 2.850.000đ theo biên lai thu tiền số 00616 ngày 06/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đồng của Lê Văn Đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày; đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án, đối với anh C, anh T kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Đức Danh

Lê Văn Tấn

H Ngọc Tuấn

